

**TCVN 13022:2020**

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG  
Xuất bản lần 1

**BẢN GỐC TCVN**

KHÔNG SẠO CHỤP ĐỂ PHÁT HÀNH

**CHẤT BÉO CHỨA BUTTERFAT –  
XÁC ĐỊNH AXIT BUTYRIC – PHƯƠNG PHÁP SẮC KÝ KHÍ**

*Fats containing butterfat –*

*Determination of butyric acid – Gas chromatographic method*

## Lời nói đầu

TCVN 13022:2020 được xây dựng trên cơ sở tham khảo AOAC 990.27  
*Butyric acid in fats containing butterfat. Gas chromatographic method;*

TCVN 13022:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F2  
*Dầu mỡ động vật và thực vật* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường  
Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.



## Chất béo chứa butterfat – Xác định axit butyric – Phương pháp sắc ký khí

*Fats containing butterfat – Determination of butyric acid –  
Gas chromatographic method*

### 1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định phương pháp xác định hàm lượng axit butyric của chất béo sữa hoặc butterfat hoặc hỗn hợp chất béo chứa chất béo sữa hoặc butterfat.

### 2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung (nếu có).

TCVN 6128 (ISO 661), *Dầu mỡ động vật và thực vật – Chuẩn bị mẫu thử.*

### 3 Nguyên tắc

Chất béo được xà phòng hóa bằng dung dịch kali hydroxit sau đó được axit hóa bằng axit phosphoric để giải phóng axit béo. Lọc để tách các axit béo tan trong nước và không tan trong nước. Xác định axit butyric theo axit tự do bằng sắc ký khí sử dụng chất chuẩn nội.

### 4 Thuốc thử và vật liệu thử

Chỉ sử dụng các loại thuốc thử có độ tinh khiết phân tích, nước cất hay nước không chứa các chất khoáng hoặc nước có độ tinh khiết tương đương.

#### 4.1 Kali hydroxit (KOH), dung dịch 0,5 M trong etanol

Hòa tan 4,5 g kali hydroxit trong 100 ml etanol.